

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2022 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP (Dự kiến)

Năm 2022, Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT), mã trường **SPD** tuyển sinh **2.323** chỉ tiêu với **32** ngành đào tạo trình độ Đại học chính quy, **01** ngành Cao đẳng Giáo dục mầm non theo **04** phương thức xét tuyển độc lập:

Phương thức 1	Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022
Phương thức 2	Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ)
Phương thức 3	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển
Phương thức 4	Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM

Tất cả thí sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước đều có thể tham gia xét tuyển vào Trường Đại học Đồng Tháp theo **04** phương thức tuyển sinh này.

1. Các ngành xét tuyển Đại học; xét tuyển Cao đẳng Giáo dục Mầm non

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn	Môn thi	Môn năng khiếu	Phương thức xét tuyển
CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC							
1	Giáo dục Mầm non	7140201	336	M00 M05 M07 M11	Văn, Toán, NK GDMN Văn, Sử, NK GDMN Văn, Địa, NK GDMN Văn, Tiếng Anh, NK GDMN	NK GDMN	1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 4
2	Giáo dục Tiểu học*	7140202	149	C01 C03 C04 D01	Văn, Toán, Lý Văn, Toán, Sử Văn, Toán, Địa Văn, Toán, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
3	Giáo dục Chính trị*	7140205	24	C00 C19 D01 D14	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, GDCD Văn, Toán, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
4	Giáo dục Thể chất*	7140206	41	T00 T05 T06 T07	Toán, Sinh, NKTDTT Văn, GDCD, NKTDTT Toán, Địa, NKTDTT Văn, Địa, NKTDTT	NK TDTT	1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
5	Sư phạm Toán học*	7140209	52	A00 A01 A02 A04 D90	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Sinh Toán, Lý, Địa Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn	Môn thi	Môn năng khiếu	Phương thức xét tuyển
6	Sư phạm Tin học	7140210	24	A00 A01 A02 A04 D90	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Sinh Toán, Lý, Địa Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
7	Sư phạm Vật lý	7140211	24	A00 A01 A02 A04 D90	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Sinh Toán, Lý, Địa Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
8	Sư phạm Hóa học*	7140212	24	A00 B00 D07 A06 D90	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh Toán, Hóa, Địa Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
9	Sư phạm Sinh học	7140213	24	A02 B00 D08 B02 D90	Toán, Lý, Sinh Toán, Hóa, Sinh Toán, Sinh, Tiếng Anh Toán, Sinh, Địa Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
10	Sư phạm Ngữ văn*	7140217	43	C00 C19 D14 D15	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, GDCD Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
11	Sư phạm Lịch sử	7140218	24	C00 C19 D14 D09	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, GDCD Văn, Sử, Tiếng Anh Toán, Sử, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
12	Sư phạm Địa lý	7140219	24	C00 C04 D10 A07	Văn, Sử, Địa Văn, Toán, Địa Toán, Địa, Tiếng Anh Toán, Sử, Địa		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
13	Sư phạm Âm nhạc	7140221	36	N00 N01	Văn, Hát, Thẩm âm-Tiết tấu Toán, Hát, Thẩm âm-Tiết tấu	Hát; Thẩm âm-Tiết tấu	1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
14	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	24	H00 H07	Văn, Trang trí, Hình họa Toán, Trang trí, Hình họa	Trang trí; Hình họa	1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
15	Sư phạm Tiếng Anh*	7140231	83	D01 D14 D15 D13	Văn, Toán, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh Văn, Sinh, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
16	Sư phạm Công nghệ	7140246	24	A00 A01 A02 A04	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Sinh Toán, Lý, Địa		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
17	Sư phạm Khoa học tự nhiên 	7140247	30	A00 A02 B00 D90	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Sinh Toán, Hóa, Sinh Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn	Môn thi	Môn năng khiếu	Phương thức xét tuyển
18	Sư phạm Lịch sử và Địa lý 	7140249	30	C00 D14 D15 A07	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh Toán, Sử, Địa		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
19	Việt Nam học - Hướng dẫn viên du lịch - Quản lý Nhà hàng & Khách sạn	7310630	110	C00 C19 C20 D01	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, GDCD Văn, Địa, GDCD Văn, Toán, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
20	Ngôn ngữ Anh* - Biên-phiên dịch - Tiếng Anh kinh doanh - Tiếng Anh du lịch	7220201	120	D01 D14 D15 D13	Văn, Toán, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh Văn, Sinh, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
21	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	120	C00 D01 D14 D15	Văn, Sử, Địa Văn, Toán, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
22	Quản lý văn hóa	7229042	40	C00 C19 C20 D14	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, GDCD Văn, Địa, GDCD Văn, Sử, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
23	Quản trị kinh doanh*	7340101	110	A00 A01 D01 D10	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Địa, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
24	Tài chính - Ngân hàng	7340201	60	A00 A01 D01 D10	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Địa, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
25	Kế toán	7340301	130	A00 A01 D01 D10	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Địa, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
26	Công nghệ sinh học (dự kiến)	7420201	60	A00 A02 B00 D08	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Sinh Toán, Hóa, Sinh Toán, Sinh, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
27	Khoa học môi trường*	7440301	50	A00 B00 D07 D08	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh Toán, Sinh, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
28	Khoa học Máy tính (Công nghệ thông tin)	7480101	80	A00 A01 A02 A04 D90	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Sinh Toán, Lý, Địa Toán, Khoa học tự nhiên, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
29	Nông học	7620109	40	A00 B00 D07 D08	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh Toán, Sinh, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
30	Nuôi trồng thủy sản	7620301	95	A00 B00 D07 D08	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh Toán, Sinh, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn	Môn thi	Môn năng khiếu	Phương thức xét tuyển
31	Công tác xã hội	7760101	85	C00 C19 C20 D14	Văn, Sử, Địa Văn, Sử, GDCD Văn, Địa, GDCD Văn, Sử, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
32	Quản lý đất đai	7850103	40	A00 A01 B00 D07	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh		1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4
CÁC NGÀNH CAO ĐẲNG							
1	Giáo dục Mầm non	51140201	167	M00 M05 M07 M11	Văn, Toán, NK GDMN Văn, Sử, NK GDMN Văn, Địa, NK GDMN Văn, Tiếng Anh, NK GDMN	NK GDMN	1. Phương thức 1 2. Phương thức 2 3. Phương thức 3 4. Phương thức 4

* **Ghi chú:** Môn năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác; Tổ hợp môn thi A04, A06, B02 không xét tuyển theo Phương thức 1; Tổ hợp môn thi D90 không xét tuyển theo Phương thức 2. Những ngành có "*" đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

2. Các phương thức tuyển sinh năm 2022

2.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

➤ Xét tuyển dựa vào điểm của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo tổ hợp xét tuyển (3 môn thi) ứng với ngành do thí sinh đăng ký.

➤ Riêng các ngành có môn năng khiếu thí sinh có thể tham dự kỳ thi năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác (thí sinh phải xin giấy xác nhận điểm của trường tổ chức thi gửi cho Trường ĐHĐT) để làm điều kiện tham gia xét tuyển và có kết quả từ 5,0 trở lên. Trường ĐHĐT tổ chức thi Năng khiếu vào 02 đợt (**Dự kiến Đợt 1: Ngày 17/7/2022; Dự kiến Đợt 2: Ngày 17/8/2022**):

- Ngành Giáo dục Mầm non (CD hoặc DH): ngoài 02 môn thi văn hóa (Toán và Văn; Văn và Địa; Văn và Sử; Văn và Tiếng Anh), thí sinh phải đăng ký dự thi môn Năng khiếu GDMN;

- Ngành Giáo dục Thể chất: ngoài 02 môn thi văn hóa (Toán và Sinh; Toán và Địa; Văn và GDCD; Văn và Địa), thí sinh phải đăng ký dự thi môn Năng khiếu TDTT;

- Ngành Sư phạm Âm nhạc: ngoài 01 môn thi văn hóa (Toán hoặc Văn), thí sinh phải đăng ký dự thi 02 môn Năng khiếu (Hát và Thẩm âm-Tiết tấu);

- Ngành Sư phạm Mỹ thuật: ngoài 01 môn thi văn hóa (Toán hoặc Văn), thí sinh phải đăng ký dự thi 02 môn Năng khiếu (Trang trí và Hình họa).

➤ Không sử dụng điểm bảo lưu Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2021 về trước.

➤ Không sử dụng điểm miễn môn ngoại ngữ.

➤ Không nhân hệ số môn thi.

➤ Không quy định xếp loại học lực lớp 12 của học bạ THPT (*kể cả các ngành đào tạo giáo viên*).

2.1.1. Ngành xét tuyển: tất cả 32 ngành đào tạo trình độ đại học, 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (*xem mục 1*).

2.1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

➤ Xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên tuyển **45%** chỉ tiêu ngành.

➤ Xét tuyển các ngành không thuộc lĩnh vực đào tạo giáo viên tuyển **40%** chỉ tiêu ngành.

2.1.3. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo Phương thức 1:

➤ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

➤ Tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022;

➤ **Đối với các ngành đào tạo giáo viên:**

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GDĐT.

- Riêng đối với các ngành có môn Năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển: ngành cao đẳng hoặc đại học Giáo dục Mầm non (*môn Năng khiếu GDMN*), ngành Giáo dục Thể chất (*môn Năng khiếu TDTT*), ngành Sư phạm Âm nhạc (*môn Năng khiếu Hát và môn Năng khiếu Thẩm âm – Tiết tấu*), ngành Sư phạm Mỹ thuật (*môn Năng khiếu Trang trí và môn Năng khiếu Hình họa*), thí sinh cần có điểm môn Năng khiếu để tạo thành tổ hợp xét tuyển. Thí sinh có thể tham dự kỳ thi Năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác để làm điều kiện tham gia xét tuyển và **có kết quả từ 5,0 trở lên**.

➤ **Đối với các ngành không thuộc lĩnh vực đào tạo giáo viên:** đạt từ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHĐT xác định; công bố sau khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; không có môn nào từ 1,0 điểm trở xuống (*thang điểm 10*).

2.1.4. Điểm xét tuyển: là tổng điểm các môn thi (*thang điểm 10*) của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (*Điều 7 của Quy chế tuyển sinh*) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Không nhân hệ số môn thi.

Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm Môn 3) + điểm ưu tiên (KV + đối tượng).

2.1.5. Nguyên tắc xét tuyển:

➤ Thí sinh được đăng ký không giới hạn số nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*ưu tiên 01 là nguyện vọng cao nhất*). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

- Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.
- Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp môn trong cùng 01 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.
- Đối với những ngành có chuyên ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học theo ngành, thí sinh được chọn chuyên ngành theo học.
- Trong trường hợp không sử dụng hết chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức nào thì Nhà trường sẽ chuyển số chỉ tiêu còn lại sang xét tuyển ở phương thức còn nguồn tuyển.

2.1.6. Lệ phí đăng ký: 25.000 đồng/nguyện vọng

2.1.7. Hồ sơ và thời gian ĐKXT Đợt 1: Trường Đại học Đồng Tháp có ký hiệu là **SPD**, thí sinh đăng ký xét tuyển và nộp phí xét tuyển cùng với hồ sơ dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tại các trường THPT hoặc tại các địa điểm nhận hồ sơ do các Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí (*Dự kiến Đợt 1: Nộp hồ sơ ĐKDT, đăng ký nguyện vọng xét tuyển tại điểm tiếp nhận từ 27/4/2022 đến 17h ngày 11/5/2022; đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo phương thức trực tuyến từ 27/4/2022 đến 17h ngày 16/5/2022*)

2.2. Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ)

➤ Xét tuyển dựa vào:

(1) Điểm trung bình **5 học kỳ** (các học kỳ lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12).

(2) Điểm trung bình **lớp 12 của 3 môn** trong tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký.

(3) Điểm Trung bình **cả năm lớp 12**.

➤ Riêng các ngành (*Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật*) có môn năng khiếu thí sinh có thể tham dự kỳ thi năng khiếu do Trường ĐHTT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác (*thí sinh phải xin giấy xác nhận điểm của trường tổ chức thi gửi cho Trường ĐHTT*) để làm điều kiện tham gia xét tuyển và có kết quả từ 5,0 trở lên. Trường ĐHTT tổ chức thi Năng khiếu vào 02 đợt (*Dự kiến Đợt 1: Ngày 17/7/2022; Dự kiến Đợt 2: Ngày 17/8/2022*).

2.2.1. Ngành xét tuyển: tất cả 32 ngành đào tạo trình độ đại học, 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục mầm non (*xem mục 1*).

2.2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

➤ Xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên tuyển **35%** chỉ tiêu ngành.

➤ Xét tuyển các ngành không thuộc lĩnh vực đào tạo giáo viên tuyển **40%** chỉ tiêu ngành.

2.2.3. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2:

➤ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

➤ **Đối với các ngành đào tạo giáo viên:**

- Xét tuyển trình độ ĐH sử dụng kết quả học tập THPT: có học lực lớp 12 xếp **loại giỏi** hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ **8,0 trở lên**;

- Riêng các ngành Giáo dục Thể chất người dự tuyển phải có **học lực lớp 12** xếp loại từ **khá trở lên** hoặc **điểm xét tốt nghiệp THPT** từ **6,5 trở lên**; nếu tuyển sinh các thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế hoặc có điểm thi **năng khiếu** do trường tổ chức đạt loại xuất sắc (**từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0**) thì **điểm trung bình cộng xét tuyển kết quả học tập THPT** tối thiểu là **5,0 trở lên**;

- Các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật người dự tuyển phải có **học lực lớp 12** xếp loại từ **khá trở lên** hoặc **điểm xét tốt nghiệp THPT** từ **6,5 trở lên**; nếu thí sinh có điểm thi **năng khiếu** do trường tổ chức đạt loại xuất sắc (**từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0**) thì **điểm trung bình cộng xét tuyển kết quả học tập THPT** tối thiểu là **5,0 trở lên**.

- Xét tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non người dự tuyển phải **có học lực lớp 12** xếp **loại khá trở lên** hoặc **điểm xét tốt nghiệp THPT** từ **6,5 trở lên**.

- Ngoài ra, các ngành có môn Năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển: ngành cao đẳng hoặc đại học Giáo dục Mầm non (*môn Năng khiếu GDMN*), ngành Giáo dục Thể chất (*môn Năng khiếu TDTT*), ngành Sư phạm Âm nhạc (*môn Năng khiếu Hát và môn Năng khiếu Thẩm âm – Tiết tấu*), ngành Sư phạm Mỹ thuật (*môn Năng khiếu Trang trí và môn Năng khiếu Hình họa*), thí sinh cần có điểm môn Năng khiếu để tạo thành tổ hợp xét tuyển. Thí sinh có thể tham dự kỳ thi Năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác để làm điều kiện tham gia xét tuyển và **có kết quả từ 5,0 trở lên**.

➤ **Đối với các ngành không thuộc lĩnh vực đào tạo giáo viên:** Điểm tổ hợp các môn xét tuyển **kết quả học tập lớp 12 THPT** đạt từ **18,0 trở lên** hoặc điểm **Trung bình cả năm lớp 12** đạt từ **6,0 trở lên** hoặc điểm **Trung bình 5 học kỳ** đạt từ **6,0 trở lên**.

2.2.4. Điểm xét tuyển: là **Trung bình 5 học kỳ** hoặc **Trung bình lớp 12 của 3 môn** hoặc **Trung bình cả năm lớp 12** (*thang điểm 10*) theo tổ hợp môn xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (*Điều 7 của Quy chế tuyển sinh*) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Không nhân hệ số môn thi.

➤ Đối với dùng điểm **Trung bình 5 học kỳ** (*các học kỳ lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12*)

Điểm Trung bình **5 học kỳ** được tính bằng trung bình cộng trong 5 học kỳ (*làm tròn đến hai chữ số thập phân*), công thức tính Điểm Trung bình 5 học kỳ như sau:

$$\text{Điểm Trung bình 5 học kỳ} = \frac{HK1L10+HK2L10+HK1L11+HK2L11+HK1L12}{5}$$

Trong đó: HK1L10: Trung bình học kỳ 1 Lớp 10; HK2L10: Trung bình học kỳ 2 Lớp 10; HK1L11: Trung bình học kỳ 1 Lớp 11; HK2L11: Trung bình học kỳ 2 Lớp 11; HK1L12: Trung bình học kỳ 1 Lớp 12)

Điểm xét tuyển = (Điểm Trung bình 5 học kỳ x 3) + điểm ưu tiên (KV + đối tượng).

➤ Đối với dùng điểm Trung bình **lớp 12 của 3 môn**:

Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + điểm ưu tiên (KV + đối tượng).

➤ Đối với dùng điểm Trung bình **cả năm lớp 12**:

Điểm xét tuyển = (Điểm Trung bình cả năm lớp 12 x 3) + điểm ưu tiên (KV + đối tượng).

2.2.5. Nguyên tắc xét tuyển:

➤ Thí sinh được đăng ký **tối đa 04 nguyện vọng** và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*ưu tiên 01 là nguyện vọng cao nhất*). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển và không phân biệt thứ tự ưu tiên. Xét theo điểm từ cao xuống thấp.

➤ Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.

➤ Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng 01 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là Điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.

➤ Đối với những ngành có chuyên ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học theo ngành, thí sinh được chọn chuyên ngành theo học.

➤ Trong trường hợp không sử dụng hết chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức nào thì Nhà trường sẽ chuyển số chỉ tiêu còn lại sang xét tuyển ở phương thức còn nguồn tuyển.

2.2.6. Lệ phí đăng ký: 25.000 đồng/nguyện vọng

Thí sinh có thể nộp phí xét tuyển bằng 02 hình thức:

➤ Thí sinh có thể nộp phí xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp

➤ Chuyển khoản qua ngân hàng:

- Tên tài khoản đại diện nhận chuyển khoản: Nguyễn Thị Kim Phượng
- Số tài khoản: 0601000438468
- Tại: Ngân hàng Vietcombank Chi Nhánh Đồng Tháp

- Nội dung nộp tiền ghi rõ họ và tên thí sinh, ngày tháng năm sinh, đóng phí xét tuyển ĐH 2022 (Ví dụ cú pháp tin nhắn: Nguyen Van A, 14032004, LPXT 2022).

2.2.7. Hồ sơ, thời gian và hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

➤ Hồ sơ ĐKXT gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu 2*);
- Bản photocopy công chứng học bạ THPT hoặc giấy xác nhận điểm học bạ của trường THPT;
- Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*);
- 01 bản photocopy Bằng tốt nghiệp THPT (*đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2021 trở về trước*).

➤ **Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT:** (*Hết thời gian xét tuyển mỗi đợt, Nhà trường sẽ công bố điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển. Đồng thời sẽ công bố chỉ tiêu và điều kiện xét tuyển đợt tiếp theo của các ngành còn xét*)

- Đợt 1: 01/4/2022 đến 15/5/2022 (công bố kết quả 20/5/2022)
- Đợt 2: 21/5/2022 đến 15/6/2022 (công bố kết quả 20/6/2022)
- Đợt 3: 21/6/2022 đến 15/7/2022 (công bố kết quả 20/7/2022)
- Đợt 4: 21/7/2022 đến 15/8/2022 (công bố kết quả 20/8/2022)
- Đợt 5: 21/8/2022 đến 30/9/2022 (công bố kết quả 05/9/2022)

➤ Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT

Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển bằng 03 hình thức:

- Nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp
- Gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Tháp; 783, Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Đăng ký xét tuyển trực tuyến qua website: tuyensinh.dthu.edu.vn, đồng thời nộp hồ sơ về Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp.

2.3. Phương thức 3: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

2.3.1. Ngành xét tuyển: tất cả 31 ngành đào tạo trình độ đại học, 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục mầm non (*xem mục 1*).

2.3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 05% chỉ tiêu ngành

2.3.3. Tuyển thẳng

2.3.3.1. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

➤ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

➤ Các đối tượng sau được đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học hệ chính quy:

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Thí sinh trúng tuyển vào Trường ĐHQG, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ;

c) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT;

d) Thí sinh là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á. Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận. Những thí sinh đoạt giải các ngành năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường;

e) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải;

g) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của thí sinh (*học bạ*), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường đại học, cao đẳng Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh

(bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học;

i) Người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên; người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá có ít nhất 2 (hai) năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại Điều 5 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT;

k) Học sinh đã tốt nghiệp trường THPT chuyên của các tỉnh, thành phố được tuyển thẳng vào các ngành sư phạm phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải nếu đáp ứng điều kiện: ba năm học THPT chuyên của tỉnh đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

2.3.3.2. Xét tuyển thẳng: Thí sinh liên hệ Phòng Đảm bảo chất lượng Trường ĐHĐT để được hướng dẫn và tư vấn chọn ngành phù hợp (xem mục 1).

a) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm c mục 2.3.3.1. được tuyển thẳng vào đại học theo ngành phù hợp với môn mà thí sinh đã tham dự kỳ thi chọn đội tuyển hoặc đoạt giải.

b) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm e mục 2.3.3.1. sẽ được tuyển thẳng vào đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đoạt giải.

c) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm d mục 2.3.3.1. được tuyển thẳng vào ngành Giáo dục thể chất (mã ngành 7140206).

d) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm đ mục 2.3.3.1. được tuyển thẳng vào ngành Sư phạm Âm nhạc (mã ngành 7140221) hoặc ngành Sư phạm Mỹ thuật (mã ngành 7140222) có năng khiếu nghệ thuật phù hợp với ngành.

đ) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm k mục 2.3.3.1. được tuyển thẳng vào các ngành sư phạm phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải.

e) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm i mục 2.3.3.1. được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

g) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm a, b, g hoặc điểm h mục 2.3.3.1. liên hệ Phòng Đảm bảo chất lượng để được hướng dẫn đăng ký và tư vấn chọn ngành phù hợp.

2.3.4. Ưu tiên xét tuyển

2.3.4.1. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển

➤ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

➤ Nếu thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả các môn thi văn hóa không có môn nào có kết quả từ 1,0 (*thang điểm 10*) điểm trở xuống;

➤ Thí sinh có đủ các điều kiện trên và thuộc các đối tượng sau được ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy:

a) Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia;

b) Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục TĐTT có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia được ưu tiên xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất của Trường. Những thí sinh đoạt giải các ngành TĐTT, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được trường ưu tiên xét vào Trường. Những thí sinh đoạt giải năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hoặc xét tuyển vào Trường;

d) Người đoạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên xét tuyển vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải theo quy định của trường.

2.3.4.2. Ưu tiên xét tuyển vào ngành: Thí sinh liên hệ Phòng Đảm bảo chất lượng Trường ĐHQĐ để được hướng dẫn và tư vấn chọn ngành phù hợp (*xem mục 1*).

a) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm a mục 2.3.4.1. được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo ngành phù hợp với môn mà thí sinh đã tham dự kỳ thi chọn đội tuyển hoặc đoạt giải .

b) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm d mục 2.3.4.1. sẽ được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi hoặc phù hợp với nghề đã dự thi của thí sinh.

c) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm b mục 2.3.4.1. được ưu tiên xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất (*mã ngành 7140206*).

d) Thí sinh là đối tượng được quy định tại điểm c mục 2.3.4.1. được ưu tiên xét tuyển vào ngành Sư phạm Âm nhạc (*mã ngành 7140221*) hoặc ngành Sư phạm Mỹ thuật (*mã ngành 7140222*) có năng khiếu nghệ thuật phù hợp với ngành.

1.3.4. Lệ phí đăng ký: 25.000 đồng/nguyên vọng

Thí sinh có thể nộp phí xét tuyển bằng 02 hình thức:

- Thí sinh có thể nộp phí xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp
- Chuyển khoản qua ngân hàng:
 - Tên tài khoản đại diện nhận chuyển khoản: Nguyễn Thị Kim Phượng
 - Số tài khoản: 0601000438468
 - Tại: Ngân hàng Vietcombank Chi Nhánh Đồng Tháp
 - Nội dung nộp tiền ghi rõ họ và tên thí sinh, ngày tháng năm sinh, đóng phí xét tuyển ĐH 2022 (Ví dụ cú pháp tin nhắn: *Nguyen Van A, 14032004, LPXT 2022*).

1.3.5. Hồ sơ, thời gian và hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

- **Hồ sơ ĐKXT gồm:**
 - Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu 3*);
 - Giấy chứng nhận ưu tiên hoặc giấy xác nhận thành tích (*nếu có*);
 - Bản photocopy công chứng học bạ THPT hoặc giấy xác nhận điểm học bạ của trường THPT;
 - 01 bản photocopy Bằng tốt nghiệp THPT (*đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2021 trở về trước*).
- **Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT:** (*Hết thời gian xét tuyển mỗi đợt, Nhà trường sẽ công bố điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển. Đồng thời sẽ công bố chỉ tiêu và điều kiện xét tuyển đợt tiếp theo của các ngành còn xét*)

- Đợt 1: 01/4/2022 đến 15/5/2022 (công bố kết quả 20/5/2022)
- Đợt 2: 21/5/2022 đến 15/6/2022 (công bố kết quả 20/6/2022)
- Đợt 3: 21/6/2022 đến 15/7/2022 (công bố kết quả 20/7/2022)
- Đợt 4: 21/7/2022 đến 15/8/2022 (công bố kết quả 20/8/2022)
- Đợt 5: 21/8/2022 đến 30/9/2022 (công bố kết quả 05/9/2022)

➤ Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển bằng 03 hình thức:

- Nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp.
- Gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Đồng Tháp; 783, Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Đăng ký xét tuyển trực tuyến qua website: tuyensinh.dthu.edu.vn, đồng thời nộp hồ sơ về Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp.

2.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM

2.4.1. Ngành xét tuyển: tất cả 32 ngành đào tạo trình độ đại học, 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục mầm non (*xem mục 1*).

2.4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên tuyển **15%** chỉ tiêu ngành.
- Xét tuyển các ngành không thuộc lĩnh vực đào tạo giáo viên tuyển **15%** chỉ tiêu ngành.

2.4.3. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo Phương thức 4

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đối với các ngành đào tạo giáo viên:
 - Xét tuyển trình độ ĐH: Thí sinh có **học lực lớp 12 xếp loại khá** hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ **6,5 trở lên**;

Riêng các ngành có môn Năng khiếu: ngành cao đẳng hoặc đại học Giáo dục Mầm non (*môn Năng khiếu GDMN*), ngành Giáo dục Thể chất (*môn Năng khiếu TDTT*), ngành Sư phạm Âm nhạc (*môn Năng khiếu Hát và môn Năng khiếu Thẩm âm – Tiết tấu*), ngành Sư phạm Mỹ thuật (*môn Năng khiếu Trang trí và môn Năng khiếu Hình họa*), thí sinh cần có điểm môn Năng khiếu. Thí sinh có thể tham dự kỳ thi Năng khiếu do Trường ĐHTT tổ chức hoặc lấy kết quả thi năng khiếu từ trường đại học khác để làm điều kiện tham gia xét tuyển và có kết quả từ **5,0 điểm** trở lên;

- Xét tuyển trình độ CĐ ngành Giáo dục Mầm non: người dự tuyển phải có học lực lớp 12 xếp loại trung bình trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 5,5 trở lên;
- Tham dự kỳ thi đánh giá năng lực 2022 do ĐHQG TP.HCM tổ chức và có kết quả đạt từ ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Trường ĐHTT quy định.

2.4.4. Điểm xét tuyển: là kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (*Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT*) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM + điểm ưu tiên (KV + đối tượng).

2.4.5. Nguyên tắc xét tuyển:

- Thí sinh được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng và phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*ưu tiên 01 là nguyện vọng cao nhất*). Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển và không phân biệt thứ tự ưu tiên. Xét theo điểm từ cao xuống thấp.
- Đối với mỗi thí sinh, tất cả các nguyện vọng đều được xét tuyển và chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng có ưu tiên cao nhất trong số các nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển.
- Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng 01 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành. Đây chính là điểm xét tuyển của thí sinh cuối cùng trong danh sách trúng tuyển và gọi là Điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.
- Đối với những ngành có chuyên ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học theo ngành, thí sinh được chọn chuyên ngành theo học.
- Trong trường hợp không sử dụng hết chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức nào thì Nhà trường sẽ chuyển số chỉ tiêu còn lại sang xét tuyển ở phương thức còn nguồn tuyển.

2.4.6. Lệ phí đăng ký: 25.000 đồng/nguyện vọng (*áp dụng đối với hồ sơ ĐKXT đợt 3 trở đi*)

Thí sinh có thể nộp phí xét tuyển bằng 02 hình thức:

- Thí sinh có thể nộp phí xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp
- Chuyển khoản qua ngân hàng:
 - Tên tài khoản đại diện nhận chuyển khoản: Nguyễn Thị Kim Phượng
 - Số tài khoản: 0601000438468
 - Tại: Ngân hàng Vietcombank Chi Nhánh Đồng Tháp
 - Nội dung nộp tiền ghi rõ họ và tên thí sinh, ngày tháng năm sinh, đóng phí xét tuyển ĐH 2022 (*Ví dụ cú pháp tin nhắn: Nguyen Van A, 14032004, LPXT 2022*).

2.4.7. Hồ sơ, thời gian và hình thức nhận hồ sơ ĐKXT

- **Hồ sơ ĐKXT gồm:** (*áp dụng đối với hồ sơ ĐKXT đợt 3 trở đi*)
 - Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu 4*);
 - Bản photocopy Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực năm 2022 của ĐHQG TP.HCM;
 - Bản photocopy công chứng học bạ THPT hoặc giấy xác nhận điểm học bạ của trường THPT (*nếu xét tuyển các ngành đào tạo giáo viên*);
 - Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có*).

- 01 bản photocopy Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2021 trở về trước).

➤ **Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT:**

- Đợt 1: 28/01/2022 đến 28/02/2022
- Đợt 2: 06/4/2022 đến 25/4/2022
- Đợt 3: 26/4/2022 đến 15/5/2022 (công bố kết quả 20/5/2022)
- Đợt 4: 21/5/2022 đến 15/6/2022 (công bố kết quả 20/6/2022)
- Đợt 5: 21/6/2022 đến 15/7/2022 (công bố kết quả 20/7/2022)
- Đợt 6: 21/7/2022 đến 15/8/2022 (công bố kết quả 20/8/2022)
- Đợt 7: 21/8/2022 đến 30/9/2022 (công bố kết quả 05/9/2022)

(Đợt 1 và Đợt 2: Thí sinh đăng ký xét tuyển cùng lúc với đăng ký dự thi kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM; Các đợt còn lại thí sinh đăng ký xét tuyển tại Trường ĐHĐT; Hết thời gian xét tuyển đợt 3 trở đi, Nhà trường sẽ công bố điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển. Đồng thời sẽ công bố chỉ tiêu và điều kiện xét tuyển đợt tiếp theo của các ngành còn xét)

➤ **Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:**

- Đợt 1 và đợt 2: Để đăng ký xét tuyển bằng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của ĐHQG TP.HCM vào các ngành học Trường ĐHĐT, thí sinh đăng ký trực tuyến tại trang thông tin điện tử của kỳ thi tại địa chỉ: <http://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>

- Đợt 3 trở đi: Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển bằng 03 hình thức

- Nộp hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp
- Gửi hồ sơ xét tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp; 783, Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Đăng ký xét tuyển trực tuyến qua website: tuyensinh.dthu.edu.vn, đồng thời nộp hồ sơ về Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp.

3. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của Trường:

- Mã trường tuyển sinh: **SPD**.
- Thông tin ngành xét tuyển (*xem mục 1*).
- Điểm xét tuyển giữa các tổ hợp môn thi trong cùng 01 ngành là bằng nhau.
- Trường ĐHĐT không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ. Không sử dụng điểm thi THPT quốc gia năm 2021 trở về trước để xét tuyển.

- **Hết thời gian xét tuyển mỗi đợt** của từng phương thức, Nhà trường sẽ công bố điểm chuẩn trúng tuyển của ngành và danh sách trúng tuyển. Đồng thời sẽ công bố chỉ tiêu và điều kiện xét tuyển đợt tiếp theo của các ngành còn xét.
- Trong trường hợp không sử dụng hết chỉ tiêu tuyển sinh cho phương thức nào thì Nhà trường sẽ chuyển số chỉ tiêu còn lại sang xét tuyển ở phương thức còn nguồn tuyển.
- Riêng đối với các ngành có môn Năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển: cao đẳng hoặc đại học Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật ngoài các môn văn hóa (*dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2022 hoặc kết quả học tập THPT*), thí sinh phải đăng ký dự thi các môn Năng khiếu do Trường ĐHĐT tổ chức để lấy điểm xét tuyển. Cụ thể xem ở **mục 4**.

4. Tổ chức thi môn Năng khiếu

- Trường ĐHĐT dự kiến hai phương án tổ chức thi trực tiếp hoặc trực tuyến các môn năng khiếu cho các ngành có môn năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật.
- Căn cứ vào điều kiện thực tế diễn biến dịch bệnh tại địa phương, Hội đồng tuyển sinh của Trường ĐHĐT quyết định duy trì tổ chức thi năng khiếu tuyển sinh theo phương án trực tiếp hoặc bổ sung, chuyển đổi phương án tổ chức thi năng khiếu trực tuyến. (Lưu ý: Đối với việc tổ chức thi năng khiếu trực tuyến, Hội đồng thi có phương án hậu kiểm khi thí sinh nhập học chính thức; Kết quả thi cùng các tài liệu liên quan khác về quá trình tổ chức thi phải được lưu trữ, bảo quản đầy đủ, an toàn phục vụ công tác hậu kiểm.)

➤ Thời gian thi môn năng khiếu tại trường Đại học Đồng Tháp

- Đợt 1: Ngày 17/7/2022
- Đợt 2: Ngày 17/8/2022

➤ Hồ sơ đăng ký thi tuyển

- Phiếu đăng ký thi năng khiếu (*theo mẫu 1; mẫu 2; mẫu 4*);
- Bản photocopy công chứng học bạ THPT (*nếu xét theo phương thức 2*);
- Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có và xét theo phương thức 2, phương thức 4*);
- 02 ảnh 4x6 (*chụp không quá 6 tháng*);
- Phí thi tuyển: 300.000 đồng/ngành

➤ Thời gian đăng ký thi môn năng khiếu

- Đợt 1: 01/4/2022 đến 15/7/2022
- Đợt 2: 16/7/2022 đến 15/8/2022

➤ Hình thức nhận đăng ký thi môn năng khiếu

Thí sinh có thể đăng ký thi tuyển môn năng khiếu bằng 02 hình thức:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường Đại học Đồng Tháp
- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp; 783, Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp

➤ Nội dung thi các môn năng khiếu

1. Ngành Giáo dục Mầm non (CĐ hoặc ĐH)

Thí sinh dự thi môn năng khiếu với 02 nội dung thi: **Hát, Đọc diễn cảm:**

➤ Nội dung **Hát**: Các bài hát Việt Nam được Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch cho phép lưu hành. Yêu cầu chung của phần thi hát: thể hiện được phong cách, sắc thái, tình cảm của tác phẩm. Trang phục phù hợp với nội dung, thể loại tác phẩm trình bày. Có thể tự chuẩn bị và sử dụng nhạc đệm khi dự thi.

➤ Nội dung **Đọc diễn cảm**: Mỗi thí sinh bốc thăm và đọc văn bản với các thể loại thơ, truyện hoặc đoạn văn miêu tả (*có văn bản phát cho thí sinh*). Yêu cầu: Phát âm chuẩn; Đọc đầy đủ nội dung văn bản mẫu; Đọc đúng ngữ điệu (*ngắt, nhấn, nhịp...*); Yếu tố phi ngôn ngữ (nét mặt, ánh mắt...).

2. Ngành Sư phạm Âm nhạc

Thí sinh dự thi 02 môn năng khiếu: **môn Hát, môn Thẩm âm – Tiết tấu**

➤ Môn **Hát**: Các bài hát Việt Nam được Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch cho phép lưu hành. Yêu cầu: Thuộc lời; Phát âm rõ, lấy hơi hợp lý; Hát chuẩn xác giai điệu cả bài (*đúng cao độ, đúng trường độ*); Thể hiện được sắc thái, tình cảm phù hợp với nội dung bài hát; Lựa chọn và trình bày bài hát phù hợp với chất giọng, có giá trị nghệ thuật; Phong cách biểu diễn tự tin; Hát kết hợp tốt với nhạc đệm); Không hát ca khúc thiếu nhi.

➤ Môn **Thẩm âm – Tiết tấu**: Thí sinh nghe (*hoặc nhìn*) gõ và thực hiện lại tiết tấu; Thí sinh nghe và thực hiện lại sau khi nghe đàn.

3. Ngành Sư phạm Mỹ thuật

Thí sinh dự thi 02 môn năng khiếu: **môn Trang trí, môn Hình họa**

➤ Môn **Trang trí**: Vẽ trang trí hình vuông; hình tròn; hình chữ nhật.

➤ Môn **hình họa**: Vẽ đầu tượng hoặc tĩnh vật bằng bút chì.

4. Ngành Giáo dục thể chất

Thí sinh dự thi 03 nội dung năng khiếu: **Bật cao tại chỗ, Chạy 30m tốc độ cao, Gập dẻo**

➤ Nội dung **Chạy 30m tốc độ cao** (Đơn vị tính bằng giây)

ĐIỂM	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
NAM	4"31 →	4"21 →	4"11 →	4"01 →	3"81 →	3"71 →	3"61 →	3"51 →	3"41 →	3"40
	4"40	4"30	4"20	4"10	4"00	3"80	3"70	3"60	3"50	
NỮ	4"61 →	4"51 →	4"41 →	4"31 →	4"21 →	4"11 →	4"01 →	3"91 →	3"81 →	3"80
	4"70	4"60	4"50	4"40	4"30	4"20	4"10	4"00	3"90	

➤ Nội dung **Bật cao tại chỗ** (Đơn vị tính bằng xăng-ti-mét)

ĐIỂM	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
NAM	25→29	30→34	35→39	40→44	45→49	50→54	55→59	60→61	62→64	65
NỮ	25→26	27→29	30→31	32→34	35→40	41→45	46→50	51→55	56→59	60

➤ Nội dung **Đèo**: Gập người về phía trước (Đơn vị tính bằng xăng-ti-mét)

ĐIỂM	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
NAM	01→02	03→04	05→06	07→10	11→14	15→18	19→22	23→26	27→29	30
NỮ	01→04	05→07	08→11	12→14	15→17	18→21	22→25	26→29	30→31	32

5. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ GDĐT

6. Hướng dẫn nhập học

Thí sinh trúng tuyển bắt buộc phải nộp các hồ sơ sau đây mới đủ điều kiện nhập học:

➤ Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2022 *(nếu thí sinh có tham gia thi tốt nghiệp THPT năm 2022)*

➤ Bản photocopy công chứng Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời *(đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022 sẽ bổ sung Bằng tốt nghiệp THPT ngay sau khi được cấp bằng tốt nghiệp)*

➤ Bản chính Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2022 của ĐHQG TP.HCM *(đối với thí sinh trúng tuyển bằng phương thức 4)*

➤ Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện theo thời gian quy định.



➤ **Thời gian nhập học:** Thí sinh nhập học theo thời gian được thông báo cụ thể trong Giấy báo trúng tuyển của Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2022

Địa chỉ website tuyển sinh của trường: www.tuyensinh.dthu.edu.vn

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Trưởng phòng, Phòng ĐBCL	0277. 3882258	nqtuan@dthu.edu.vn
2	Nguyễn Trí Túc	Chuyên viên, Ban tư vấn SV	0277. 3995599	nttuc@dthu.edu.vn
3	Bùi Ngọc Ngà	Chuyên viên, Ban tư vấn SV	0277. 3995599	bnnga@dthu.edu.vn
4	Hà Vũ Hoàng	Chuyên viên, Phòng Đào tạo	0949892982 (Zalo)	vuhoang@dthu.edu.vn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP